A. B. C. Đánh vân-ghép âm / Nguyên Giang

KHÔNG RỌC

Giá 1đ00

NGUYỄN GIANG

A.B.C

ĐÁNH VẦN_GHÉP ÂM



Bài 1

a e i o u

a á à ả ã ạ
e é è ẻ ẽ ẹ
i í ì ỉ ĩ ị
o ó ò ỏ õ ọ
u ú ù ủ ũ ụ

kê-ỏ-cỏ, ca-i-ki, chê-a-cha, trơ-e-tre, sơ-ẽ-sẽ, xi-e-xe, dê-ạ-dạ, gi-à-già, rơ-a-ra, bê-ò-bò, đê-ẻ-đẻ, gơ-ỗ-gỗ, ghê-è-ghè, hê-o-ho, phê-ị-phị, khê-ỉ-khỉ, lơ-ọ-lọ, mơ-ũ-mũ nơ-ó-nó, ngơ-ã-ngã, nghê-ỉ-nghỉ, nhi-à-nhà, vê-é-vé, quơ-è-què, tê-a-ta, thơ-ỏ-thỏ.

Lời dặn : Khi chỉ dạy đánh vần ghép âm chưa tập đọc tập viết thì dạy 2 âm : kê và ca. Khi dạy tập đọc va tập viết thì dạy 2 chữ : c (xê) và k (ca).

Dạy : kê-ỏ-cỏ.

Không dạy : kê-o-co-hỏi-cỏ.

Đừng rọc

Bài 14

ia ua ưa
oe uê au âu ưu

râu-ria, ngắm-nghia, xua gà, cày bừa, khoe tài, nhuế-nhóa, thuế-má, giàu-có, rau cải, đau bụng, ghế đẩu, cây lựu, mưu-mô.

Bài 15

ma na nga nha ca cha ta pa
am an ang anh ac ach at ap

ác ạc ắc ặc ấc ậc
ách ạch
át ạt ắt ặt ất ật
áp ạp ắp ặp ấp ập

(Đọc: a-xê-ac-sắc-ác, a-xê-ac-nặng-ạc).

Bài 16

a	am	an	ang	anh	ac	ach	at	ap
ă	ăm	ăn	ăng	—	ăc	—	ăt	ăp
â	âm	ân	âng	--	âc	--	ât	âp
e	em	en	eng	--	ec	--	et	ep
ê	êm	ên	êng	ênh	--	êch	êt	êp
i	im	in	--	inh	--	ich	it	ip
o	om	on	ong	--	oc	--	ot	op
ô	ôm	ôn	ông	--	ôc	--	ôt	ôp
ơ	ơm	ơn	--	--	--	--	ơt	ơp
u	um	un	ung	--	uc	--	ut	up
ư	ưm	ưn	ưng	--	ưc	--	ưt	ưp

Bài 5

a ă â
e ê i
o ô ơ
u ư y

ai - ay ây ui uy

(*Chữ* y *đọc là* ay)

kê-ai-cai, kê-ay-cay, kê-ây-cây — tê-ai-tai, tê-ay-tay tê-ây-ây — chê-ui-chui, khê-uy-khuy, thơ-ui-thui, thơ-uý-thuý.

Bài 6

am ăm - ơm âm - um ưm
an ăn - ơn ân - un ưn

tê-ắm-tắm, nơ-ắm-nắm, kê-ơm-ơm, kê-âm-câm, chê-um chum, quơ-ăn-quăn, trơ-ơn-trơn, nhi-ớn-nhớn, mơ-ận mận, rơ-un-run (-sợ), gi-un-giun (con giun), bê-ửn-bửn.

Bài 7

d đ t . l h b v

(*dê* *đê* *tê* *lơ* *hê* *bê* *vê*

da dă dâ, de dê di, do dô dơ, du dư
đa đă đâ, đe đê đi, đo đô đơ, đu đư
ta tă tâ, te tê ti, to tô tơ, tu tư
la hă bâ, ve lê hi, bo vô đơ, hu vư

(ty *đọc là* tê-ay-ty, *nhưng chỉ dạy cho người tập đọc tập viết.*)

Bốn câu hai vần :

o a d đ b p q
u n r m v y w
a g e c l h k
i j t f s x z

9 âm-phụ viết kép:

ch gi kh
ng nh ph
qu th tr

24 âm-phụ ghép: *Cách đọc:*

c - k — *kê - ca*
ch - tr — *chê - trơ*
s - x — *sơ - xi*
d - gi - r — *dê - gi - rơ*
b đ g — *bê đê gơ*
h ph kh — *hê phê khê*
l m n — *lơ mơ nơ*
ng nh v — *ngơ nhi vê*
qu t th — *quơ tê thơ.*

Âm «kê» viết bằng chữ *c* (*xê*),
Chữ *y* (*ay*) chỉ một âm *i* đọc gần
Lắng nghe đọc *ă-nơ-ăn*
Không *a-sắc-á*, giọng bằng đấy thôi.
Cũng như gọi *â* quen rồi
Không là *ơ-sắc*, chẳng ai hiểu nhầm
Mới hay «tên chữ» với «âm»
Đếm ra cũng được bốn lần khác nhau.

Bài 11

ang ăng âng ong ông
ung ưng anh ênh inh oanh

quang gánh, loanh-quanh, hoa quỉnh (hoa quỳnh), huỳnh, c (xê) -ánh -cánh, k-ềnh, ganh-đua, gồng-ghính, ngông-nghênh. *(Đừng quên cho tập chuyền giọng các vần.)*

d gi r
ch tr s x

(dê gi rơ, chê trơ, sơ xi)

Bài 12

da (-thịt), gia-đình, đi ra, già- cả, giả vờ; dã (rượu), giã gạo, rã (rời), (chết như) rạ; cha mẹ, tra khảo, che chở, cây tre; chẻ củi, trẻ con; sinh đẻ, xinh-đẹp; chim sẻ, xẻ gỗ.

Bài 13

oi ôi ơi
ui ưi eo êu iu

roi mây, giòi-bọ, rạch-ròi, nói dối, rối-rít, ông giời, dời bỏ, rời-rạc, xui dại, chửi rủa, trêu-ghẹo, méo-nó, qu-èo chân, bẩn thỉu.

(Đừng quên cho tập chuyền giọng các vần.)

Bài 2

ai ao au oa
oi eo iu ia ui ua oe

mơ-ai-mai, chê-áo-cháo, khê-áu-kháu; hê-oa-hoa, đê-ói-đói, nghê-èo-nghèo, bê-íu-bíu, thơ-ia-thìa, kê-ủi-củi, vê-ua-vua, nhi-òe-nhòe.

Bài 3

ma me mi mo mu
am em im om um

am ám àm ảm ãm ạm
em ém èm ẻm ẽm ẹm
im ím ìm ỉm ĩm ịm
om óm òm ỏm õm ọm
um úm ùm ủm ũm ụm

Bài 4

na ne ni no nu
an en in on un

an án àn ản ãn ạn
en én èn ẻn ẽn ẹn
in ín ìn ỉn ĩn ịn
on ón òn ỏn õn ọn
un ún ùn ủn ũn ụn

y	--	--	--	ynh	--	ych	y-t	—

(Chỉ đi với âm phụ ghép qu (quơ) và chỉ cần học khi tập đọc tập viết)

oa	oam	oan	oang	oanh	oac	oach	oat	oap
oă	oăm	oăn	oăng	--	oăc	--	oăt	oăp
uâ	--	uân	uâng	--	--	--	uât	--
oe	--	oen	oeng	--	--	--	oet	--
iê	iêm	iên	iêng	--	iêc	--	iêt	iêp
yê	yêm	yên	yêng	--	--	--	yêt	--
uê	--	--	--	uênh	--	uêch	--	--
oo	--	--	oong	--	ooc	--	--	--
uô	uôm	uôn	uông	--	uôc	--	uôt	--
ươ	ươm	ươn	ương	--	ươc	--	ươt	ươp
uy	uym	uyn	--	uynh	--	uych	uyt	uyp
uyê	--	uyên	--	--	--	--	uyêt	--

Bài 17

oa-i oa-y uâ-y iê-u
yê-u oa-o oe-o

hoài của, ngoại-quốc, xoay-xở, quay tròn, quây-quần, yêu chiều, chết yểu, ốm yếu, mèo quào, ngoáo ộp, loẻo-khoẻo, còng-quèo.

Bài 18

uô-i ươ-i ươ-u
uy-a uy-u

nguôi giận, chết đuối, cười gượng, đám cưới, uống rượu, bươu đầu, cái bướu, đêm khuya, khuỷu tay.

Bài 8

c k g — gh

(*xê ca gơ ghê*)

ca că câ, ke kê ki, co cô cơ, cu cư ky

ga gă gâ, ghe ghê ghi, go gô gơ, gu gư.

Lời dặn.—Khi chỉ dạy đánh vần ghép âm, thì đọc : kê-a-ca, ca-e-ke, : *và không dạy* ca-ay-ky. *Khi dạy tập đọc tập viết, thì đọc* xê-a-cy, ca-e-ke... *và dạy* ca-ay-ky.

Bài 9

ch kh ng ngh nh

(*chê khê ngơ nghê nhi*)

nga nga ngâ, nghe nghê nghi, ngo ngô ngơ, ngu ngư — cl a chă châ, che chê chi, cho chô chơ, chu chư —kha khă khâ, khe khê khi, kho khô khơ, khu khư—nha nhă nhâ, nhe nhê nhi, nho nhô nhơ, nhu như.

Bài 10

q qu p ph th

(*cu quơ pê phê thơ*)

qua quă quâ, que quê qui,—quô quơ. quy. pha phă phâ, phe phê phi, pho phô phơ, phu phư — tha thă thâ, the thê thi, tho thô thơ, thu thư.

Lời dặn. — Khi đọc quơ-ô-quô, *muốn cho thuận miệng hơn thì đọc :* quơ-uô-quô. *(Xem sách « A B C Đánh vần-Tập đọc» (trang 40)*

Nhà xuất - bản HOÀNH - SƠN

59 phố Reinach— Hanoi

